

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 04 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 25/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2019/HSST-QĐ ngày 12/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Y S, sinh năm 1995; nơi cư trú (ĐKHKTT): ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Đạo Hồi; con ông Sa Lay Man, sinh năm 1964 và bà Ta Va, sinh năm 1967; Vợ: Sa Lay Hah, sinh năm 1992; con có 02 người; lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. I, sinh năm 1998; nơi cư trú (ĐKHKT): ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Đạo Hồi; con ông Mo Ha Mad, sinh năm 1971 và bà Kho Ti Chah, sinh năm 1971;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 2000; nơi cư trú: khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/. Ông Mo Ha Mad, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

2/. Tô Thiện Tín, sinh năm 2000; nơi cư trú: khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/. Nguyễn Nhật Anh, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/. Huỳnh Phước Lợi, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5/. Hà Như Hải, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6/. Nguyễn Văn Ân, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

7/. My Na, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ ngày 12/9/2018, Nguyễn Hoài Nam nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho I, nhờ I mua dùm 200.000 đồng cần sa, nhưng I không trả lời. Sau đó, Nam điện thoại cho Tô Thiện Tín, nhờ Tín chở Nam đến quán cà phê Phương Thành thuộc ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để uống cà phê và chờ I trả lời tin nhắn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút

cùng ngày, I trả lời nhắn tin là đồng ý mua cần sa dùm cho Nam. Sau đó, I nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho YS hỏi mua 200.000 đồng cần sa, YS đồng ý bán và kêu I đến nhà YS lấy. Sau đó, I điều khiển xe mô tô, hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 67H1 - 254.23 của ông Mohamad (cha ruột của I) đến nhà YS, thì YS bán cho I 01 bọc cần sa giá 200.000 đồng, I hẹn một lúc sau, sẽ trở lại trả tiền cho YS. Sau đó, I thấy bọc cần sa của YS bán nhiều, nên I nảy sinh ý định lấy lòi, I liền nhắn tin cho Nam nói mua bọc cần sa giá 300.000 đồng, Nam đồng ý mua, thì I đem bọc cần sa đến quán cà phê Phương Thành, gặp Nam và Tín đang ngồi chờ, I đi vào quán rồi đưa bọc cần sa cho Nam, Nam bỏ bọc cần sa vào túi áo khoát đang mặc trên người, rồi đưa 300.000 đồng cho I. Sau khi lấy tiền của Nam xong, Công an xã Châu Phong đến mời Nam, Tín và I về trụ sở làm việc. Tại đây, Công an xã Châu Phong phát hiện trong túi áo khoát mà Nam đang mặc trên người, có một bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô, nghi là cần sa. Nam thừa nhận đây là cần sa, Nam mua của I với giá 300.000 đồng. Còn I thừa nhận, bọc cần sa mà Công an xã Châu Phong thu giữ là của I, I mua của YS với giá 200.000 đồng và bán lại cho Nam với giá 300.000 đồng. Sau đó, Công an xã Châu Phong đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Nguyễn Hoài Nam và I.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu, tiến hành mời YS đến trụ sở Công an xã Châu Phong để làm việc. Tại đây, YS khai nhận như nội dung vụ án đã nêu và YS đã giao nộp thêm 01 bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô và 01 hộp nhựa màu hồng bên trong chứa cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô, YS thừa nhận đây là cần sa, YS mua để bán lại cho các đối tượng nghiện.

Ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố YS về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô (nghi vẫn là cần sa).

- 01 hộp nhựa màu hồng, bên trong có chứa cành, lá, hoa quả cây thảo mộc khô (ngghi vẫn là cần sa).

- 01 bọc nilon trong suốt, bên trong có chứa cành, lá, hoa quả cây thảo mộc khô (ngghi vẫn là cần sa).

- 01 cái áo khoát màu bạc - đen (sau lưng ghi chữ Silver Reflection).

- 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng thủy tinh nắp màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone màu hồng, mặt trước màu trắng (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 437.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 625/KLGT-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô chứa trong bọc nilon trong suốt, được niêm phong, gửi đến giám định là cần sa, khối lượng: 18,8875 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 601/KLGT-PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Cành, lá, hoa, quả cây thảo mộc khô trong bọc nilon trong suốt và trong hộp nhựa màu hồng, được niêm phong gửi đến giám định là cần sa, khối lượng: 121,7489 gam.

Những người làm chứng, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án khai trong quá trình điều tra:

- Nguyễn Nhật Anh khai nhận mua cần sa của bị cáo Y S 03 lần, mỗi lần mua 50.000 đồng để sử dụng;

- Nguyễn Hoài Nam khai nhận mua cần sa của bị cáo I 01 lần với giá 300.000 đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 12/9/2018 và có thu giữ của Nam số tiền 137.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu sam sung, màu vàng.

- Tô Thiện Tín khai nhận có sử dụng cần sa chung với Nam và nhóm bạn của Nam thì bị bắt quả tang vào ngày 12/9/2018;

- Ông Mohamad trình bày: Chiếc xe mô tô, hiệu Vision, màu trắng, biển kiểm soát 67H1-254.23 là của ông mua, việc bị cáo I sử dụng vào việc mua, bán

cần sa ông hoàn toàn không biết. Hiện, ông đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTC ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Y S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo I về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Y S và I khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Các bị cáo, và người tham gia tố tụng khác có mặt không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Y S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo I về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử,

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Y S mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo I mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Y S và I khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với tài sản có giá trị được thu giữ mà liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với số ma túy thu giữ và các vật dụng không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Y S do bán ma túy có được các bị cáo đã dùng vào việc mua ma túy sử dụng hết. Do đó, đề nghị HĐXX không áp dụng đối với bị cáo.

- Đối với tài sản thu giữ là số tiền 437.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu sam sung, màu vàng của Nguyễn Hoài Nam, trong đó có số tiền 300.000 đồng Nam mua cần sa của I, và Nam sử dụng điện thoại di động hiệu sam sung, màu vàng để điện thoại và nhắn tin mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ, đối với số tiền 137.000 đồng thì giao trả lại cho Nguyễn Hoài Nam.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Y S và ISA không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo Y S và I nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Y S và I bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Tư cách tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xác định Nguyễn Hoài Nam là người làm chứng, ông Mo Ha Mad là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy – Công an thị xã Tân Châu đã thu giữ của Nguyễn Hoài Nam 01 điện thoại di động hiệu sam sung, màu vàng và số tiền 137.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với ông Mo Ha Mad trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy – Công an thị xã Tân Châu đã thu giữ của ông Mo Ha Mad 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 67H1-254.23 và Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy – Công an thị xã Tân Châu đã giao trả chiếc xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 67H1-254.23 cho ông Mo Ha Mad xong, nên Hội đồng xét xử xác định ông Mo Ha mad với tư cách là người làm chứng trong vụ án theo quy định tại Điều 66 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Y S khai nhận, bị cáo bắt đầu mua bán cần sa từ khoảng tháng 6/2018 cho đến khi bị bắt, nguồn ma túy bị cáo Y S có là mua của Nguyễn Văn Ân và My Na mua khoảng 20 lần, mỗi lần mua từ 02 kg đến 05 kg cần sa (cần sa không cành giá 8.000.000/01 kg, cần sa có cành giá 10.000.000/01 kg), rồi YS bán lại kiếm lời. Ngày 09/9/2018, YS mua 03 kg cần sa của Ân và My Na với giá 28.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Y S lấy lại khoảng 150 gam, số còn lại Y S đem lên thành phố Hồ Chí Minh, bán lại được 34.000.000 đồng, lời được 6.000.000 đồng. Cụ thể bị cáo Y S đã bán cho người tên Hùng ngụ thành phố Hồ Chí Minh, được khoảng 18 lần,

mỗi lần từ 01 kg đến 02 kg; bán cho người tên Khanh ngụ thành phố Hồ Chí Minh, được khoảng 18 lần, mỗi lần từ 01 kg đến 02, bán cho người tên Runl (dân tộc Chăm) ngụ thành phố Hồ Chí Minh, được 02 lần, mỗi lần 01 kg; và bán cho Nguyễn Nhật Anh 01 lần, với giá 50.000 đồng; bán cho cho I được 04 lần, lần thứ nhất khoảng tháng 8/2018 là 100.000 đồng nhưng bị cáo Y S cho I sử dụng không lấy tiền, lần thứ hai là 100.000 đồng; lần thứ 3 là 200.000 đồng; lần thứ 4 vào ngày 12/9/2018 tiếp tục bán cho I một bọc cần sa giá 200.000 đồng, nhưng I chưa trả tiền.

Ngoài ra cũng vào ngày 12/9/2018 bị cáo Y S nhắn tin cho My Na hỏi mua 05 kg cần sa, trên đường đi giao cần sa cho bị cáo thì vợ chồng My Na và Ân bị bắt quả tang.

I khai nhận: I đã mua cần sa của Y S được 04 lần để sử dụng. Ngày 12/9/2018, I mua 200.000 đồng cần sa của Y S, do thấy bọc cần sa nhiều nên nảy sinh ý định bán lại kiếm lời. Sau đó, I đã nhắn tin cho Nguyễn Hoài Nam nói bọc cần sa mua của Y S giá 300.000 đồng, Nam đồng ý mua, nên I đem cần sa đến bán cho Nam và lấy 300.000 đồng. Ngoài ra, I không bán cần sa cho ai khác.

Lời khai nhận của các bị cáo Y S và I phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/09/2018 do Công an thị xã Tân Châu; Kết luận giám định số 625/KLGT-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Cành, lá, hoa quả cây thảo mộc khô trong bọc ni lon trong suốt, được niêm phong gửi đến giám định là cần sa, khối lượng 18,8875 gram; Kết luận giám định số 601/KLGT-PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Cành, lá, hoa quả cây thảo mộc khô trong bọc nilon trong suốt và trong hộp nhựa màu hồng, được niêm phong gửi đến giám định là cần sa, khối lượng 121,7489 gram và phù hợp với lời khai của ông Huỳnh Phước Lợi, Hà Như Hải, ông Mohamad và phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Y S và I là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là cần sa là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Dù căn cứ xác định bị cáo Y S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên”; do đó, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo I có hành vi mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu là phù hợp pháp luật.

Cần sa là chất ma túy, chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Y S và I là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Trong vụ án này không có đồng phạm, bị cáo Y S thực hiện hành vi mua bán cần sa với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, và đối với 02 người trở lên được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo I mua cần sa của Y S về để sử dụng, sau đó phát sinh muốn bán kiếm lời nên nói với bị cáo Y sa mua dùm bạn để sử dụng, sau đó mua cần sa của Y S với số tiền là 200.000 đồng và bán lại cho Nguyễn Hoài Nam với giá là 300.000 đồng hành vi mua bán cần sa của I được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.
- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Y S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, tự thú những lần phạm tội trước, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên có phần hạn chế pháp luật được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Bị cáo I có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên có phần hạn chế pháp luật được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng cần sa đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ do các bị cáo dùng để sử dụng và bán cần sa là vật cấm tàng trữ, lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi vụ số: 601/KLGT-PC09, ngày 20/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi vụ số 625/KLGT-PC09, ngày 27/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 cái áo khoát màu bạc - đen (sau lưng ghi chữ Silver Reflection).

+ 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng nhựa (đã qua sử dụng).

+ 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng thủy tinh nắp màu vàng (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đĩa DVD ghi vụ số 810/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018 có chữ ký của giám định viên Giáp Thanh Tiên.

+ 01 (một) đĩa DVD ghi vụ số 811/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018.

+ 01 (một) đĩa DVD ghi vụ số 812/KLGT-PC09, ngày 17/12/2018 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Phước Thịnh.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu sam sung màu vàng (đã qua sử dụng) của Nguyễn Hoài Nam sử dụng điện thoại liên lạc mua cần sa với I, Xét, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh (đã qua sử dụng) của bị cáo I sử dụng điện thoại liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Xét, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, mặt trước màu trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Y S sử dụng điện thoại liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Xét, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 437.000 đồng là của Nguyễn Hoài Nam, trong đó 300.000 đồng là mua cần sa của bị cáo I. Tịch thu sung công quỹ 300.000 đồng, giao trả lại cho Nguyễn Hoài Nam số tiền 137.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 25/02/2019).

Theo quy định điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn Ân và My Na đã có hành vi bán cần sa cho YS. Hiện đã truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng Nguyễn Hoài Nam đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây, là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng xét thấy, hành vi của Nam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã Tân Châu, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Tô Thiện Tín do không tham gia vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Nam và I nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người tên Hùng, Khanh, Runl (dân tộc Chăm) đã mua ma túy của YS. Do không rõ, họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, chưa làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Riêng Nguyễn Nhật Anh đã mua ma túy của YS. Hiện, Nhật Anh không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, chưa làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Y S và I mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1; điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Y S và I phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Y S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ 01/11/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo I 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi vụ số: 601/KLGT-PC09, ngày 20/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi vụ số 625/KLGT-PC09, ngày 27/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 cái áo khoát màu bạc - đen (sau lưng ghi chữ Silver Reflection).

+ 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng nhựa (đã qua sử dụng).

+ 01 dụng cụ sử dụng cần sa, bằng thủy tinh nắp màu vàng (đã qua sử dụng).

+ 01 đĩa DVD ghi vụ số 810/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018 có chữ ký của giám định viên Giáp Thanh Tiền.

+ 01 đĩa DVD ghi vụ số 811/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018

+ 01 đĩa DVD ghi vụ số 812/KLGT-PC09, ngày 27/12/2018 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Phước Thịnh.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu sam sung màu vàng (đã qua sử dụng), trong 01 phong bì màu trắng của Công an tỉnh An Giang đã niêm phong ghi vụ: 810/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018 bên ngoài có chữ ký của Giáp Thanh Tiền, Nguyễn Phát Huy và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang đóng giáp lai.

+ 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh (đã qua sử dụng), trong 01 phong bì màu trắng của Công an tỉnh An Giang đã niêm phong ghi vụ: 811/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018 bên ngoài có chữ ký của Giáp Thanh Tiền, Nguyễn Phát Huy và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang đóng giáp lai.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, mặt trước màu trắng (đã qua sử dụng), trong 01 phong bì màu trắng của Công an tỉnh An Giang đã niêm phong ghi vụ: 812/KLGT-PC09, ngày 30/11/2018 bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Hòa Bình Nguyễn Phát Huy và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang đóng giáp lai.

+ Tịch thu số tiền 300.000 đồng

- Giao trả số tiền là 137.000 đồng cho Nguyễn Hoài Nam.

Tiếp tục tạm quản lý số tiền Việt Nam: 437.000 đồng, để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 25/02/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Y S và I mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y S và I, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Diệu